

CÔNG TY CỔ PHẦN TECH-VINA



VIETNAMESE
CINNAMON
ESSENTIALS

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2019


Tháng 04 năm 2020



A. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin chung

❖ Thông tin khái quát

Tên giao dịch	Công ty cổ phần Tech-Vina
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số	0104230142
Vốn điều lệ	60,500,000,000
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	60,500,000,000
Địa chỉ	Thôn Gốc Mít, Xã Xuân Quang, Huyện Bảo Thắng, Tỉnh Lào Cai
Số điện thoại	02143864617
Website	www.techvina.vn
Mã cổ phiếu	CET
Logo	

❖ Quá trình hình thành và phát triển

Thời điểm/Giai đoạn	Sự kiện
28/10/2009	Thành lập Công ty Cổ phần Tech-Vina
01/08/2011	Nhà máy sản xuất tinh dầu đầu tiên đi vào hoạt động
01/01/2016	Xây dựng nhà máy tại Hà Nội
28/07/2018	Niêm yết cổ phiếu trên sàn chứng khoán Hà Nội

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

❖ Ngành nghề kinh doanh

- Sản xuất chiết xuất các sản phẩm hương liệu tự nhiên,
- Sản xuất nước hương liệu chung cất,
- Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre nứa) và động vật sống,

❖ Các sản phẩm, dịch vụ kinh doanh chính:

Các hoạt động chính bao gồm sản xuất, kinh doanh tinh dầu quế; sản xuất mùn củi từ bã cành lá quế của hệ thống chiết xuất tinh dầu quế và hoạt động thương mại các mặt hàng nông sản (sắn, cà phê, tinh bột sắn),

- **Hoạt động sản xuất, chế biến tinh dầu quế:** hoạt động sản xuất chế biến tinh dầu quế của Công ty được diễn ra tại nhà máy huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai, Cảnh quế, vỏ quế, lá quế được thu mua từ hơn 8,000 hộ nông dân trồng quế trong vùng nguyên liệu 5,000 ha liên kết với Công ty sau đó vận chuyển về nhà máy sơ chế và đưa vào dây chuyền sản xuất, chế biến tinh dầu, Mùa thu mua diễn ra tùy theo từng năm, thường kéo dài từ tháng 2 đến tháng 5 và tháng 8 đến tháng 12 hàng năm, Nhà máy chế biến tinh dầu quế được đầu tư xây dựng với quy mô lớn với dây chuyền máy móc hiện đại và đội ngũ nhân viên lành nghề đảm bảo cung cấp ra thị trường sản phẩm tinh dầu quế chất lượng cao,
- Sau gần 10 năm hoạt động trong ngành sản xuất tinh dầu và chất thơm tự nhiên, hiện nay, Công ty cổ phần Tech-Vina đã thiết lập quan hệ với một số bạn hàng thân thiết và ngày càng mở rộng phạm vi kinh doanh trên thị trường quốc tế, Một số thị trường khách hàng mục tiêu chính của Công ty như: Mỹ, Úc, Anh Pháp, Trung Quốc,...
Hiện tại, Công ty Cổ phần Tech – Vina là một trong những công ty đầu ngành trong lĩnh vực sản xuất tinh dầu và chất thơm của Việt Nam, là thành viên của Hiệp hội tinh dầu và chất thơm quốc tế - IFEAT, Việc mạnh dạn đầu tư cho công tác marketing, bán hàng thông qua việc tham gia các hội nghị, hội thảo, hội chợ chuyên ngành lớn trên thế giới, Công ty đã đúc rút thêm kinh nghiệm và mạnh dạn cải tiến, đầu tư công nghệ sản xuất sản phẩm tiềm năng,
- **Hoạt động sản xuất mùn củi từ bã thải quế:** Tận dụng bã thải từ quá trình chưng cất tinh dầu, Công ty cổ phần Tech-Vina tiếp tục duy trì và cải tiến dây chuyền sản xuất mùn củi, phù hợp hơn với thị hiếu người dùng.

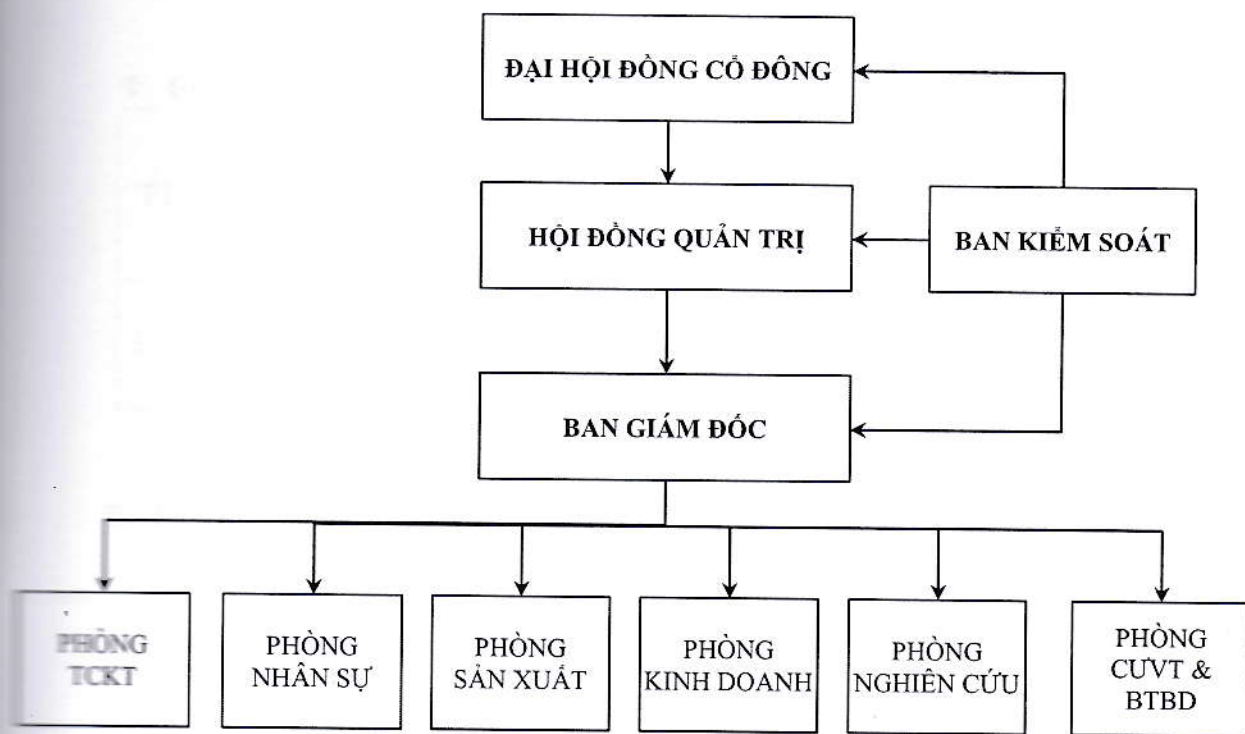
❖ **Địa bàn kinh doanh:**

- Công ty đẩy mạnh tiêu thụ sản phẩm tại thị trường các nước như: Mỹ, Canada, Pháp, Anh, Đức, Tây Ban Nha, Trung Quốc

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

❖ **Mô hình quản trị + Sơ đồ bộ máy quản lý**

Căn cứ theo Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014 và Điều lệ tổ chức hoạt động được Đại hội đồng cổ đông Công ty thông qua ngày 24 tháng 04 năm 2018, Công ty cổ phần Tech – Vina có cơ cấu tổ chức như sau:



❖ Công ty con, công ty liên kết: Công ty cổ phần Tech-Vina NAC

4. Giới thiệu Ban lãnh đạo

❖ Giới thiệu HĐQT

TT	Họ và Tên	Chức vụ	Số CP sở hữu (CP phổ thông)	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Ông Hoàng Văn Hải	CT HĐQT kiêm Giám đốc	605,000	10%
2	Ông Hoàng Minh Thái	TV HĐQT	199,500	3,3%
3	Bà Trần Thuý Nga	TV HĐQT	0	0%

❖ Giới thiệu BKS

TT	Họ và Tên	Chức vụ	Số CP sở hữu (CP phổ thông)	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Bà Nguyễn Thị Thùy Dung	Trưởng BKS	5,500	0,09%
2	Bà Hoàng Thị Lệ Tuyết	TV BKS	0	0,00%
3	Bà Triệu Thị Mùi	TV BKS	5,500	0,09%

❖ **Giới thiệu Ban điều hành**

TT	Họ và Tên	Chức vụ	Số CP sở hữu (CP phổ thông)	Tỷ lệ sở hữu (%)	Quá trình công tác
1	Ông Hoàng Văn Hải	Giám đốc	605,000	10%	- Cử nhân Đại học Kinh tế quốc dân - 2009->nay: Giám đốc Công ty cổ phần Tech-Vina

5. Định hướng phát triển

Trong thời gian tới, Công ty tiếp tục duy trì và đẩy mạnh thực hiện công tác nghiên cứu phát triển phát triển các dòng sản phẩm mới theo nhu cầu thị trường, cải tiến công nghệ sản xuất sản phẩm hiện có, sử dụng tối ưu nguồn lực con người và tài chính,

Về Công tác bán hàng, Công ty tiếp tục mở rộng và mở rộng mạng lưới bán hàng tới các mắt xích trong chuỗi cung ứng tinh dầu và chất thơm tự nhiên, giúp khách hàng tiếp cận tốt với các thông tin về Công ty như sản phẩm, quy trình chất lượng, năng lực sản xuất..., Các chuyến thăm thực tế các khách hàng thân thiết và khách hàng tiềm năng được thực hiện định kỳ và lên kế hoạch hàng năm nhằm tìm hiểu nhu cầu khách hàng, Công ty chủ động và tích cực tham gia các hội nghị, hội thảo chuyên ngành để tìm kiếm khách hàng mới và nắm bắt được các hướng đi mới trong ngành,

Bên cạnh đó, việc duy trì mối quan hệ bạn hàng với nhà cung cấp được thực hiện tốt, Chất lượng nguyên liệu đầu vào được yêu cầu nghiêm ngặt về kiểm tra chất lượng, nguồn gốc, Chính việc ổn định nguồn cung nguyên liệu không những tạo đầu vào ổn định cho Công ty mà còn là nơi tạo công ăn việc làm cho nhiều nông dân dân tộc miền núi phía Bắc, tạo nguồn tiêu thụ tốt cho loại cây lâm sản ngoài gỗ chủ đạo là quế, phù hợp với định hướng đầu tư về cả hai mặt kinh tế và xã hội,

6. Các rủi ro

❖ **Rủi ro về kinh tế:**

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là sản xuất, chế biến, kinh doanh các loại tinh dầu và kinh doanh các mặt hàng nông, lâm sản, Các sản phẩm của Công ty hiện đang cung cấp ra các thị trường quốc tế và trong nước, do vậy kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty chịu ảnh hưởng rất lớn từ nền kinh tế, Các yếu tố như tốc độ tăng trưởng kinh tế, chỉ số lạm phát, lãi suất, tỷ giá hối đoái... có thể tác động trực tiếp đến tình hình kinh doanh của Công ty,

- Rủi ro tăng trưởng kinh tế: năm 2019 ghi lại nhiều điểm mốc về nền kinh tế, Mối quan hệ giữa các nước lớn kèm theo sự thay đổi về chính sách và nhu cầu thị trường cũng có ảnh hưởng không nhỏ tới hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty,
- Rủi ro lạm phát: Lạm phát là một trong các yếu tố ảnh hưởng đến giá nguyên liệu đầu

vào cho quá trình sản xuất của Công ty, Mặc dù do ảnh hưởng của dịch tả lợn châu Phi vào khiến chỉ số giá tiêu dùng tăng nhanh giai đoạn cuối năm, tuy nhiên, năm 2019 vẫn là năm được ghi nhận tỷ lệ lạm phát thấp nhất trong 3 năm vừa qua: 2,73%,

- **Rủi ro tỷ giá:** Là một doanh nghiệp có nhiều hoạt động kinh doanh liên quan đến xuất khẩu nên rủi ro về tỷ giá có ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động kinh doanh của công ty, Để hạn chế tác động của rủi ro biến động tỷ giá, Công ty hướng đến chiến lược đa dạng hóa thị trường tiêu thụ, Đồng thời, Công ty cần kịp thời nắm bắt, phân tích nguyên nhân biến động tỷ giá, làm tốt công tác dự báo tỷ giá, trên cơ sở đó lựa chọn các giải pháp quản lý rủi ro tỷ giá phù hợp, hạn chế đến mức thấp nhất tác động từ biến động tỷ giá, đảm bảo mục tiêu tăng trưởng ổn định, bền vững,

❖ **Rủi ro pháp luật:**

Rủi ro về luật pháp là rủi ro mang tính hệ thống, có ảnh hưởng chung đến toàn ngành, Những thay đổi trong chính sách quản lý vĩ mô của Chính phủ đều có những tác động nhất định đến hoạt động của Công ty, Là công ty cổ phần, hoạt động của Công ty Cổ phần Tech – Vina chịu sự chi phối của Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán, Luật thương mại... và các chính sách của Nhà nước có liên quan, Tuy nhiên, hệ thống luật pháp của Việt Nam chưa hoàn thiện, còn nhiều quy định chồng chéo, những thay đổi trong hệ thống luật có thể ảnh hưởng tới kết quả hoạt động,

Do có hoạt động xuất khẩu sản phẩm tinh dầu nên ngoài sự chi phối của hệ thống pháp luật trong nước, Công ty còn chịu ảnh hưởng bởi một số sắc thuế nhập khẩu, tập quán thương mại quốc tế, luật chống phá giá, và một số quy định khác tại các nước nhập khẩu... Để hạn chế rủi ro về luật pháp, Công ty thường xuyên cập nhật hệ thống văn bản pháp luật, tiến hành nghiên cứu, phân tích và dự báo về sự thay đổi của pháp luật có thể ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty cũng như tới toàn thể cán bộ, công nhân viên và cổ đông Công ty,

❖ **Rủi ro đặc thù ngành:**

Rủi ro đặc thù ngành là những rủi ro tiềm ẩn đối với hoạt động kinh doanh của Công ty, Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là sản xuất, chế biến, kinh doanh các loại tinh dầu và kinh doanh các mặt hàng nông, lâm sản, vì vậy vùng nguyên liệu, thị trường tiêu thụ, cạnh tranh là những rủi ro tiềm ẩn có thể ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động kinh doanh của Công ty, Cụ thể: những rủi ro về dịch hại, thị trường các sản phẩm hương liệu thay thế cũng làm ảnh hưởng tới hoạt động sản xuất và tiêu thụ sản phẩm của Công ty,

❖ **Rủi ro khác:**

Ngoài các rủi ro kể trên, một số rủi ro mang tính bất khả kháng ít có khả năng xảy ra những sẽ tác động đến tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty, Đó là những hiện tượng thiên tai, bão lụt, chiến tranh...

B, TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2019

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

❖ Thông tin ngành

Những năm gần đây, ngành công nghiệp sản xuất tinh dầu đã du nhập vào nước ta và nhanh chóng chiếm một phần lớn trong tỉ trọng kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam, Tính đến thời điểm hiện tại, Việt Nam đã xuất khẩu tinh dầu và chất thơm thành công sang khoảng 30 nước trong tổng số 167 nước có nhu cầu nhập khẩu tinh dầu, chiếm 1,16% về số lượng và 0,6% về giá trị thị phần tinh dầu toàn cầu, Điều này cho thấy ngành sản xuất tinh dầu tại nước ta đã và đang có những chuyển biến rất tích cực và là một ngành công nghiệp vô cùng tiềm năng,

Hiện nay, nhu cầu tiêu dùng các sản phẩm tinh dầu và chất thơm có nguồn gốc thiên nhiên ngày càng tăng, đặc biệt là các nước châu Âu, châu Mỹ bởi những lợi ích khác biệt giữa chất thơm tự nhiên và chất thơm tổng hợp, Trung Quốc và Ấn độ là những nước đứng đầu về xuất khẩu tinh dầu và chất thơm, tuy nhiên do đặc thù khí hậu, thổ nhưỡng nên nguồn nguyên liệu của các nước trên phần nhiều đến từ nguồn nhập khẩu,

Trong khi đó, với điều kiện khí hậu và đất đai vô cùng thuận lợi để trồng các loại cây chiết xuất tinh dầu, đặc biệt là các loại cây như hương nhu, bạc hà, sả, bạch đàn, húng quế, hoắc hương, sồi... Việt Nam được coi là mỏ vàng “xanh” của ngành công nghiệp sản xuất và chiết xuất tinh dầu – Điều mà không phải quốc gia nào cũng có được, Theo thống kê của Hiệp hội tinh dầu Việt Nam (VOCA) thì hiện nay nước ta đang có khoảng 300 loại cây có thể dùng để chiết xuất tinh dầu và trong đó có 50 loại được sử dụng nhiều nhất, Đặc biệt, những loại cây này lại rất dễ trồng và không mất quá nhiều thời gian để chăm sóc cũng như ít sâu bệnh hơn các loại cây khác, chưa kể giá trị kinh tế mà chúng mang lại vô cùng tiềm năng, Chính vì vậy mà ngành công nghiệp sản xuất và chiết xuất tinh dầu ở nước ta đang dần trở nên được quan tâm và chú trọng đầu tư từ phía các doanh nghiệp và Chính phủ,

❖ Kết quả sản xuất kinh doanh so với kế hoạch

Tình hình thực hiện kế hoạch năm 2019

Đơn vị: đồng

Chỉ tiêu	Đơn vị	KH năm 2019	TH năm 2019	TH 2019/ KH 2019 (%)
Doanh thu	đồng	90,000,000,000	54,197,692,676	60%
Lợi nhuận sau thuế	đồng	3,000,000,000	-1,130,294,105	0%

❖ *Kết quả kinh doanh qua các năm*

Bảng chỉ tiêu kết quả kinh doanh giai đoạn 03 năm (2017 – 2019)

Đơn vị: đồng

Chỉ tiêu	2017	2018	2019	2019/2017 (%)
Doanh thu thuần	54,780,147,218	90,855,605,313	53,185,179,044	97%
Giá vốn hàng bán	48,743,955,831	83,831,292,321	46,883,756,703	96%
Lợi nhuận trước thuế	2,445,079,444	858,585,236	-1,130,294,105	-
Lợi nhuận sau thuế	2,445,079,444	751,575,638	-1,130,294,105	-

❖ *Nguyên nhân:*

- Doanh thu năm 2019 giảm so với các năm 2017, 2018 do biến động giá chung trên thị trường toàn ngành, Giá bán các sản phẩm chủ lực giảm dẫn đến doanh thu giảm,

- Lợi nhuận trước thuế và sau thuế giảm dần do nguyên nhân giá bán sản phẩm giảm và trong năm 2019, Công ty tiến hành xây lắp mới dây chuyền sản xuất sản phẩm benzaldehyde và cải tiến công nghệ sản xuất để nâng cao hiệu suất vận hành,

❖ *Cơ cấu doanh thu, lợi nhuận*

- Cơ cấu doanh thu, lợi nhuận theo sản phẩm (ĐVT: tỷ đồng)

STT	Chỉ tiêu	2018				2019			
		DTT	Tỷ lệ (%)	LNG	Tỷ lệ (%)	DTT	Tỷ lệ (%)	LNG	Tỷ lệ (%)
1	Tinh dầu. chất thơm	45.37	50	1.32	19	51.787	99.996	5.019	79.7
2	Mùn củi	6.31	7	1.04	15	0.446	0.001	0.069	1.1
4	Khác (Găng tay. túi hút ẩm. tem chỉ thị độ ẩm...)	39.19	43	4.66	66	1.965	0.003	1.213	19.3
	Tổng	90.87	100	9.02	100	54.198	100	6.301	100

2. Tổ chức và nhân sự

a. Ban điều hành

Giới thiệu Ban điều hành: Phần 1

b. Lao động

❖ Cơ cấu nhân sự

PHÂN LOẠI LAO ĐỘNG	SỐ LƯỢNG	TỶ LỆ (%)
1. Phân theo trình độ chuyên môn		
- Đại học. trên đại học	9	34.6%
- Cao đẳng. Trung cấp	1	3.8%
- Trình độ khác	16	61.5%
2. Phân theo thời hạn hợp đồng lao động		
- HĐLĐ không thời hạn	8	30.8%
- HĐLĐ có thời hạn từ 12 tháng đến 36 tháng	3	11.5%
- HĐLĐ theo thời vụ	15	57.7%
3. Phân theo hình thức lao động		
- Lao động gián tiếp	5	19.2%
- Lao động trực tiếp	21	80.8%

❖ Chính sách đối với người lao động

• Chế độ làm việc

Thời gian làm việc: Công ty tổ chức làm việc 08 giờ/ngày. 06 ngày/tuần. nghỉ trưa 60 phút. Công ty tuân thủ các chế độ trả lương, thời gian làm thêm giờ và công khai, minh bạch chính sách chế độ với người lao động.

Nghỉ phép, nghỉ lễ, Tết: Nhân viên Công ty khi nghỉ ốm sẽ được hưởng trợ cấp ốm đau do quỹ Bảo hiểm xã hội chi trả theo Luật Lao động. Trong thời gian nghỉ thai sản (06 tháng) người lao động sẽ được nhận trợ cấp thai sản tương đương 06 tháng tiền lương do quỹ Bảo hiểm xã hội chi trả. Cán bộ nhân viên được nghỉ lễ, Tết, phép theo quy định của Pháp luật

Điều kiện làm việc: Công ty bố trí văn phòng làm việc cho cán bộ nhân viên khang trang, thoáng mát. Đối với lực lượng lao động trực tiếp, Công ty trang bị đầy đủ các phương tiện bảo hộ lao động, vệ sinh lao động. Các nguyên tắc an toàn lao động luôn được tuân thủ nghiêm ngặt trong toàn Công ty.

- **Chính sách tuyển dụng, đào tạo**

Tuyển dụng: Mục tiêu tuyển dụng của Công ty là thu hút người lao động có năng lực vào làm việc cho Công ty, đáp ứng nhu cầu mở rộng hoạt động kinh doanh. Những lao động đảm nhận vị trí cao được Công ty chọn lựa kỹ càng nhằm đáp ứng được năng lực trình độ và kinh nghiệm theo yêu cầu của công việc.

Đào tạo: Công ty hết sức chú trọng đến công tác đào tạo nguồn nhân lực. Công ty thường xuyên tổ chức các khóa đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn tại Công ty và cử cán bộ, công nhân kỹ thuật tham dự các khóa đào tạo chuyên đề để nâng cao trình độ tay nghề và sự hiểu biết của người lao động về lĩnh vực của mình nhằm đáp ứng được yêu cầu công việc. Hiện nay Công ty đang chú trọng đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao có tay nghề giỏi... để đáp ứng nhu cầu phát triển sản xuất kinh doanh của Công ty.

- **Chính sách lương, thưởng**

Chính sách lương: Công ty áp dụng thang bảng lương tiên tiến tự xây dựng phù hợp với đặc thù sản xuất kinh doanh của Công ty, người lao động được nhận tiền lương, tiền thưởng...căn cứ vào hợp đồng lao động, kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty và kết quả công việc cụ thể của từng người theo Quy chế của Công ty. Hàng năm công ty tiến hành điều chỉnh lương cho toàn bộ cán bộ công nhân viên ít nhất một lần nhằm đảm bảo nguồn thu nhập của cán bộ công nhân viên ngày càng cải thiện, tạo sự gắn kết lâu dài của CBCNV với Công ty và thu hút các lao động có trình độ cao.

Chính sách thưởng: Nhằm khuyến khích động viên người lao động nâng cao năng suất và hiệu quả công việc, ngoài các quyền lợi được quy định bởi Luật lao động, cán bộ nhân viên trong Công ty còn được hưởng một số ưu đãi tùy thuộc vào mức độ đóng góp của bản thân người lao động cho Công ty. Định kỳ hàng tháng, hàng năm căn cứ vào thành tích của cá nhân hoặc tập thể trong việc thực hiện tiết kiệm, sáng kiến cải tiến về kỹ thuật, về phương pháp tổ chức kinh doanh, tìm kiếm được khách hàng mới, thị trường mới, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, đạt được hiệu quả cao trong kinh doanh, chống lãng phí Công ty sẽ có mức khen thưởng hợp lý.

- **Các chế độ chính sách khác đối với người lao động**

Công ty thực hiện các chế độ đảm bảo xã hội cho người lao động theo Luật lao động, nội quy lao động. Công ty luôn quan tâm đến đời sống và cải thiện điều kiện cho cán bộ công nhân viên. Các chế độ bảo hiểm cho người lao động được Công ty thực hiện đầy đủ theo Luật lao động. Hàng năm công ty tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho toàn bộ cán bộ công nhân viên. Cùng với đó để tạo sự thư giãn sau những ngày làm việc vất vả, tạo sự gắn kết giữa các bộ phận trong Công ty, hàng năm vào các dịp lễ tết Công ty luôn tổ chức các chương trình giao lưu văn hóa, văn nghệ, thể thao giữa các bộ phận. Đồng thời Công ty thường xuyên tổ chức cho CBCNV và người thân trong gia đình đi tham quan, nghỉ mát...

3. Tình hình tài chính

❖ Tình hình tài chính

ĐVT: đồng

Chỉ tiêu	2018	2019	Tăng giảm (%)
Tổng giá trị tài sản	99,802,892,921	86,888,720,494	Giảm 13%
Doanh thu thuần	90,855,605,313	53,185,179,044	Giảm 41%
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	917,904,622	-1,125,091,854	Giảm 223%
Lợi nhuận khác	-59,319,386	196,498,281	Giảm 431%
Lợi nhuận trước thuế	858,585,236	-1,130,294,105	Giảm 232%
Lợi nhuận sau thuế	751,575,638	-1,130,294,105	Giảm 250%

❖ Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2019	Năm 2018
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn (=TSLD/Nợ NH)	Lần	2.50	2.1
Hệ số thanh toán nhanh (=(TSLD-Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn)	Lần	0.60	1.0
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số nợ/tổng tài sản	Lần	0.25	0.3
Hệ số nợ/vốn chủ sở hữu	Lần	0.33	0.5
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho (= Giá VHB/hàng tồn kho bq)	Lần	1.24	2.4
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	Lần	0.59	0.9
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	%	-0.2	0.8
Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu	%	-0.2	1.1
Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Tổng Tài sản	%	-0.1	0.8

4. Cổ đông và thay đổi vốn đầu tư chủ sở hữu

❖ Cổ phần

Tính đến hết ngày 31/12/2018. Công ty Cổ phần Tech – Vina đã phát hành 6.050.000 cổ phiếu. Trong đó:

- Số cổ phần phổ thông: 6.050.000 cổ phiếu.
- Số cổ phần ưu đãi: 0 cổ phiếu.
- Số cổ phần đang lưu hành: 6.050.000 cổ phiếu.
- Số cổ phiếu quỹ: 0 cổ phiếu
- Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng

❖ Cơ cấu cổ đông (tại thời điểm 06/04/2020)

STT	CỔ ĐÔNG	SỐ LƯỢNG	SỐ CỔ PHẦN SỞ HỮU	GIÁ TRỊ (đồng)	TỶ LỆ (%)
1	Cổ đông trong nước	258	6,045,200	60,452,000,000	99,92
	Cổ đông tổ chức	2	101	1,010,000	0,002
	Cổ đông cá nhân	253	6,045,099	60,450,990,000	99,92
2	Cổ đông nước ngoài	3	4,800	48,000,000	0,08
	Cổ đông tổ chức	2	2,800	28,000,000	0,03
	Cổ đông cá nhân	1	2,000	20,000,000	0,05
3	Cổ phiếu quỹ	0	0	0	0
	Tổng cộng		6,050,000	60,500,000,000	100%

❖ Danh sách cổ đông lớn (tại thời điểm 06/04/2020)

TT	Họ và tên cổ đông	Số CMT	Địa chỉ	Số lượng CP	Tỷ lệ
1	Dương Văn Nam	012128485	Kim Liên, Đống Đa, Hà Nội	725,670	11,83%
2	Hoàng Văn Hải	24084000088	Đức Thượng, Hoài Đức, Hà Nội	605,000	10,00%
3	Phùng Văn Tuấn	023860901	Lộc Vượng, Tp. Nam Định, tỉnh Nam Định	1,028,500	17,00%

❖ Lịch sử tăng vốn

Quá trình tăng vốn điều lệ:

- Tháng 10/2009, vốn điều lệ khi thành lập là 03 tỷ đồng,
- Đến tháng 07/2013, vốn điều lệ sau khi phát hành riêng lẻ là 10 tỷ đồng,
- Đến tháng 12/2015, vốn điều lệ sau khi phát hành riêng lẻ là 55 tỷ đồng
- Đến tháng 06/2018, vốn điều lệ sau khi trả cổ tức bằng cổ phiếu là 60,5 tỷ đồng

5. Thông tin liên quan đến trách nhiệm với cộng đồng, xã hội

- Đối với cán bộ nhân dân địa phương tại xã Xuân Quang, Bảo Thắng, Lào Cai, Công ty tổ chức các khoá đào tạo nghề nhằm thu hút lao động địa phương tới làm việc để có thu nhập ổn định hơn,

- Vào các dịp lễ Tết lớn, Công ty phối hợp với chính quyền địa phương, các tổ chức xã hội tổ chức các buổi trao quà mừng Tết cho các hộ nghèo người dân tộc trên địa bàn, đóng góp Tết Trung thu cho trẻ em tại xã,

C. BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

❖ *Đánh giá tổng quan hoạt động sản xuất kinh doanh (đơn vị: triệu đồng)*

Chỉ tiêu	KH 2019	Thực hiện		Tăng trưởng %	
		2019	2018	So với KH	So với 2018
Tổng doanh thu	95,000	54,197	90,856	-99.9%	-40.35
Lợi nhuận sau thuế	3,000	-1,130	751	-100.0%	-100.15

2. Tình hình tài chính

❖ *Tình hình tài sản (đơn vị: đồng)*

TÀI SẢN	31/12/2019	31/12/2018	Chênh lệch	% chênh lệch
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	53,564,726,652	68,681,060,640	-15,116,333,988	-22
I, Tiền và các khoản tương đương tiền	870,373,800	525,837,915	344,535,885	66
II, Đầu tư tài chính ngắn hạn	0	0	0	

III, Các khoản phải thu ngắn hạn	11,850,652,838	33,209,520,071	-21,358,867,233	-64
1, Phải thu ngắn hạn của khách hàng	6,673,176,706	24,464,077,471	-17,790,900,765	-73
2, Trả trước cho người bán ngắn hạn	4,447,874,267	8,745,442,600	-4,297,568,333	-49
3, Phải thu ngắn hạn khác	729,601,865	0	729,601,865	
IV, Hàng tồn kho	40,700,293,306	34,775,897,684	5,924,395,622	17
V, Tài sản ngắn hạn khác	143,406,708	169,804,970	-26,398,262	-16
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	33,323,993,842	31,121,832,281	2,202,161,561	7
I, Các khoản phải thu dài hạn	0	0	0	
II, Tài sản cố định	24,421,506,014	17,462,158,850	6,959,347,164	40
III, Bất động sản đầu tư	0	0	0	
IV, Tài sản dở dang dài hạn	0	8,214,458,601	-8,214,458,601	-100
V, Đầu tư tài chính dài hạn	4,500,000,000	0	4,500,000,000	
VI, Tài sản dài hạn khác	4,402,487,828	5,445,214,830	-1,042,727,002	-19
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	86,888,720,494	99,802,892,921	-12,914,172,427	-13

❖ *Tình hình nợ phải trả (đơn vị: đồng)*

NGUỒN VỐN	31/12/2019	31/12/2018	Số chênh lệch	% chênh lệch
C - NỢ PHẢI TRẢ	21.386.989.289	33.125.255.303	-11.738.266.014	-35
I. Nợ ngắn hạn	21386989289	32.926.255.303	-11.539.266.014	-35
1. Phải trả người bán ngắn hạn	4.675.613.738	4.125.114.312	550.499.426	13
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	2.417.279.635	10.380.327.450	-7.963.047.815	-77
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	1.092.242.436	182.134.911	910.107.525	500
4. Phải trả người lao động	167884054	317.892.077	-150.008.023	-47
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	43.485.213	133.000.371	-89.515.158	-67
6. Phải trả ngắn hạn khác	150.619.544	122.121.716	28.497.828	23
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	12.393.497.168	17.219.296.965	-4.825.799.797	-28
8. Dự phòng phải trả ngắn hạn	0	0	0	
9. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	446.367.501	446.367.501	0	0
II. Nợ dài hạn	0	199.000.000	-199.000.000	-100
1. Phải trả dài hạn khác	0	199.000.000	-199.000.000	-100

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

- Theo quá trình phát triển và gia tăng cán bộ nhân viên của các phòng ban theo lượng công việc, Công ty tiến hành phân tách phòng ban theo chức năng, thực hiện phối hợp thực hiện công việc nhóm có sự phối hợp linh hoạt để đạt mục tiêu công việc,
- Chế độ họp giao ban tuần và đánh giá định kỳ tháng/quý được duy trì thực hiện,

4. Phương hướng phát triển

- Trong giai đoạn tiếp theo, Công ty chủ trương đầu tư phát triển công nghệ sản xuất sản phẩm, đẩy mạnh công tác marketing bán hàng tại thị trường mục tiêu,
- Tiếp tục cải tiến và không ngừng đổi mới sáng tạo trong sản xuất, cải tiến dây chuyền sản xuất nâng cao năng suất,

D. BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Đánh giá của HĐQT về mọi mặt hoạt động của công ty

❖ *Đánh giá tình hình kinh tế vĩ mô, ngành*

Tổng sản phẩm trong nước (GDP) năm 2019 đạt kết quả ấn tượng với tốc độ tăng 7,02% vượt mục tiêu của Quốc hội đề ra từ 6,6%-6,8% (Quý I tăng 6,82%, quý II tăng 6,73%; quý III tăng 7,48%^[1]; quý IV tăng 6,97%). Đây là năm thứ hai liên tiếp tăng trưởng kinh tế Việt Nam đạt trên 7% kể từ năm 2011.

- ❖ Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu hàng hóa năm 2019 vượt mốc 500 tỷ USD, trong đó ghi nhận sự phát triển mạnh mẽ của khu vực kinh tế trong nước trong lĩnh vực xuất khẩu với tốc độ tăng trưởng cao hơn rất nhiều tốc độ tăng của khu vực có vốn đầu tư nước ngoài. Cán cân thương mại hàng hóa năm 2019 ước tính xuất siêu 9,9 tỷ USD, mức cao nhất trong 4 năm liên tiếp xuất siêu.

❖ *Đánh giá kết quả sản xuất kinh doanh (đơn vị: triệu đồng)*

Chỉ tiêu	Thực hiện		Tăng trưởng %
	2019	2018	So với 2018
Tổng doanh thu	54,197	90,856	-40.35
Lợi nhuận sau thuế	-1,130	751	-100.15
Tỷ lệ trả cổ tức	Không chi trả	Không chi trả	-

Có thể nhận thấy tổng doanh thu và lợi nhuận năm 2019 giảm mạnh so với năm 2018. Nguyên nhân chủ đạo là do giá bán sản phẩm giảm và ảnh hưởng của kinh tế thế giới.

❖ **Đánh giá các mặt hoạt động khác của công ty**

- Đề thu hút nhân lực có trình độ và năng lực, Công ty tăng cường triển khai các khóa đào tạo nội bộ, cử đi học đào tạo ngoài đặc biệt đối với các cấp quản lý cấp trung nhằm gia tăng kỹ năng quản lý, giao việc và kiểm soát kết quả thực hiện công việc,
- Trong năm 2019, Công ty tổ chức chuyến thăm thực tế các khách hàng lớn, khách hàng tiềm năng tại Mỹ, Trung Quốc nhằm hiểu rõ hơn nhu cầu của các khách hàng để có chiến lược sản phẩm- giá phù hợp

2. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của BGD

- Đảm bảo điều hành công ty theo đúng định hướng của Đại hội đồng cổ đông
- Tuân thủ điều lệ Công ty, thực hiện nghiêm túc các chế độ báo cáo về hoạt động sản xuất kinh doanh
- Linh hoạt trong điều chỉnh chiến lược, phương hướng hành động để đạt mục tiêu kế hoạch

3. Kế hoạch, định hướng của HĐQT

❖ **Định hướng**

- Nâng cao thị phần đối với các sản phẩm chất thơm thể mạnh có nguồn gốc thiên nhiên và khai thác thị trường các sản phẩm mới tiềm năng.
- Đẩy mạnh công tác nghiên cứu phát triển, cải tiến sáng tạo đối với hoạt động sản xuất, nghiên cứu thị trường.
- Chuyên nghiệp trong việc tổ chức và tham gia các hội chợ, hội nghị, hội thảo chuyên ngành, phát triển thương hiệu Tech-Vina trở thành thương hiệu mạnh trong ngành sản xuất tinh dầu, chất thơm có nguồn gốc thiên nhiên,

❖ **Chỉ tiêu kế hoạch năm sau (đơn vị : triệu đồng)**

Chỉ tiêu	TH 2019	KH 2020	Tăng trưởng %
Doanh thu thuần	54,197	50,000	-7.7%
Lợi nhuận sau thuế	-1,130	-3,000	-165%
Cổ tức	Không chi trả cổ tức	Không chi trả cổ tức	

❖ **Phương hướng thực hiện:**

- Để đạt được các chỉ tiêu kế hoạch nêu trên, Hội đồng quản trị Công ty đã chỉ đạo Ban Giám đốc xây dựng chi tiết phương án và các giải pháp duy trì và nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh bao gồm:

+ Phương án sản xuất kinh doanh cần đề ra mục tiêu rõ ràng theo thời gian, có phương thức theo dõi, đánh giá hiệu quả thực hiện theo từng giai đoạn

+ Tăng cường hoạt động kết nối, duy trì mối quan hệ với các thành viên thuộc hiệp hội tinh dầu và chất thơm quốc tế IFEAT và các tổ chức chuyên ngành khác

+ Tăng cường công tác điều tra thị trường, phân tích dữ liệu lịch sử hoạt động để có phương án kinh doanh phù hợp

+ Làm mạnh thương hiệu Công ty và các sản phẩm của Công ty

E. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

❖ Thành viên HĐQT

TT	Họ và Tên	Chức vụ	Số CP sở hữu (CP phổ thông)	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Ông Hoàng Văn Hải	CT HĐQT kiêm Giám đốc	605,000	10%
2	Ông Hoàng Minh Thái	TV HĐQT	199,500	3,3%
3	Bà Trần Thuý Nga	TV HĐQT	0	0%

❖ Đánh giá hoạt động của HĐQT

- Trong năm 2019, Hội đồng quản trị đã tiến hành 05 buổi họp chung nhằm chỉ đạo, định hướng hoạt động của Công ty, nhận xét và đánh giá tình hình sản xuất của Công ty trong năm 2019,
- Hội đồng quản trị thường xuyên nhắc nhở và đôn đốc Ban Giám đốc cũng như người phụ trách công bố thông tin thực hiện báo cáo và công bố thông tin đúng với quy định của pháp luật hiện hành,

TT	Họ và Tên	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham gia
1	Ông Hoàng Văn Hải	CT HĐQT	5/5	100%
2	Ông Hoàng Minh Thái	TV HĐQT	5/5	100%
3	Bà Trần Thuý Nga	TV HĐQT	5/5	100%

❖ Các Nghị quyết/Quyết định của HĐQT:

Stt	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
1	01/2019/NQ-HDQT	11/04/2019	Thông qua việc miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị Thông qua ngày dự kiến tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019
2	02/2019/NQ-HDQT	30/05/2019	Tham gia góp vốn thành lập Công ty Cổ phần Techvina NAC
3	03/2019/NQ-HDQT	30/06/2019	Về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2019
4	04/2019/NQ-HDQT	09/07/2019	Về việc bãi nhiệm và bổ nhiệm kế toán trưởng
5	05/2019/NQ-HDQT	10/12/2019	Về việc chuyển nhượng vốn góp tại Công ty Cổ phần Techvina NAC cho ông Đàm Thanh Bình

2. Ban kiểm soát

❖ Thành viên BKS

TT	Họ và Tên	Chức vụ	Số CP sở hữu (CP phổ thông)	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Bà Nguyễn Thị Thùy Dung	Trưởng BKS	5,500	0,09%
2	Bà Hoàng Thị Lệ Tuyết	TV BKS	0	0,00%
3	Bà Triệu Thị Mùi	TV BKS	5,500	0,09%

❖ Đánh giá hoạt động của BKS

TT	Họ và Tên	Chức vụ	Số cuộc họp tham dự	Tỷ lệ tham gia
1	Bà Nguyễn Thị Thùy Dung	Trưởng BKS	1/1	100%
2	Bà Hoàng Thị Lệ Tuyết	TV BKS	1/1	100%
3	Bà Triệu Thị Mùi	TV BKS	1/1	100%

- Thường xuyên đánh giá kết quả thực hiện công tác giám sát, tăng cường và đổi mới phương pháp kiểm tra, giám sát tình hình hoạt động và tình hình tài chính của Công ty,
- Nghiêm túc kiểm tra giám sát công tác quản lý điều hành Công ty thông qua giám sát việc thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị Công ty,
- Thẩm định các báo cáo về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, báo cáo tài chính, phối hợp đơn vị kiểm toán thẩm định kết quả báo cáo đảm bảo tính chính xác của báo cáo công bố,

3. Giao dịch và thù lao của HĐQT, BKS và BGD

❖ Thù lao của HĐQT, BKS và BGD

	Họ và tên	Chức vụ	Thù lao (đồng/tháng)
Hội đồng quản trị	Ông Hoàng Văn Hải	CT HĐQT	7,000,000
	Ông Hoàng Minh Thái	TV HĐQT	3,000,000
	Bà Trần Thuý Nga	TV HĐQT	3,000,000
Ban kiểm soát	Bà Nguyễn Thị Thùy Dung	Trưởng BKS	3,000,000
	Bà Hoàng Thị Lệ Tuyết	TV BKS	1,000,000
	Bà Triệu Thị Mùi	TV BKS	1,000,000
Ban Giám đốc	Hoàng Văn Hải	Giám đốc Công ty	25,000,000

❖ *Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ: không có*

F. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Báo cáo tài chính soát xét năm 2019 được công bố tại link <http://techvina.vn/vi/thong-tin-co-dong/> và gửi đính kèm văn bản này,

CÔNG TY CỔ PHẦN TECH-VINA



GIÁM ĐỐC

Hoàng Văn Hải